

Bản án số: **13/2025/HSST**;
Ngày: **24/01/2025**;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Chính.

2. Ông Phạm Ngọc Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thái Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST – HS, ngày 07 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đàng Năng B, sinh năm 2000 tại Ninh Thuận.

Tên gọi khác: Không có.

Nơi cư trú: Thôn Chát Thường, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà la môn; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Đàng Năng S, sinh năm: 1979 và bà Thị C, sinh năm: 1973. Vợ con: Chung sống như vợ chồng với chị Bá Thị H, sinh năm 2000 và có 01 người con sinh năm 2024.

- Tiền án: Ngày 22/11/2022, bị Toà án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 04 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 17/01/2023 B chấp hành xong án phạt tù.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo Đàng Năng B bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 24/9/2024, đến ngày 27/9/2024 bị tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Phước và có mặt tại phiên tòa.

2. Thuận Văn H, sinh năm 1992 tại Ninh Thuận.

Tên gọi khác: Không có.

Nơi cư trú: Thôn Tân Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà la môn; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 00/12; Con ông Vạn B, sinh năm 1951 và bà Thuận Thị D, sinh năm 1954; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất nhập cảnh và có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Ông Đảng Quốc Th, sinh năm 1987 (Vắng mặt – Yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Tân Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

2. Anh Thạch Nhật Th, sinh năm 1992 (Vắng mặt – Yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Hiếu Lễ, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đồng Văn V, sinh năm: 2003 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Phước Đồng 2, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

2. Anh Trần Quốc S, sinh năm: 1988 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Phước An 2, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đảng Năng Bảo và Thuận Văn H cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 21/9/2024, Đảng Năng B và Thuận Văn H đi chơi tại thôn Đá Trắng, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước thì H rủ B đi trộm cắp tài sản, B đồng ý. B điều khiển mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: AIRBLADE, biển số 85B1-565.96 chở H đi tìm tài sản trộm cắp, đến khoảng gần nửa đêm, khi đi đến nhà ông Đảng Quốc Th (Sinh năm 1987) ở thôn Tân Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước thì thấy phía trước nhà ông Th có 01 khối kim loại (là giàn khoan được độ chế từ cầu xe máy cày, gọi là cái “ù”); Lúc này, B nói H dừng xe rồi B cùng H bê cái khối kim loại lên xe mô tô chở về lại thôn Đá Trắng, xã Phước Thái. B gặp bạn là Đồng Văn V nên nhờ V đi bán phế liệu thì V đồng ý. Sau đó B điều khiển mô tô biển số 85B1-565.96 chở V cùng cái “ù” trên đến bán cho anh Trần Quốc S làm nghề thu mua phế liệu tại Thôn Phước An 2, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước được 700.000đ. B và V mỗi người lấy 100.000đ, còn 500.000đ B mang về đưa cho H, H chia lại cho B 250.000đ. Số tiền trên B, H và V đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 95/KLĐGTS – HĐĐG, ngày 13/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Ninh Phước, kết luận: 01 cái “ù” bằng kim loại, cân nặng 110kg, dài 64cm, 01 đầu gắn tám kim loại hình tròn đường kính 22cm, ở giữa thân có gắn trục kim loại đường kính 15cm, trên trục có gắn 04 đinh vít, tài sản đã qua sử dụng, có giá trị là 5.384.500đ.

- Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 23/9/2024, Thuận Văn H rủ Đảng Năng B đi trộm cắp tài sản thì B đồng ý. B điều khiển xe mô tô biển số 85B1-565.96 chở H ngồi sau đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực đồng ruộng thuộc thôn Hiếu Lễ, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, B và H phát hiện 01 xe mô tô, nhãn hiệu: HONDA, số loại: AIRBLADE, biển số: 85F1-181.08 của ông Thạch Nhật Th (Sinh năm 1992; Trú tại: Thôn Hiếu Lễ, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước) đang dựng tại đường bê tông, không có ai trông coi thì B rủ H trộm cắp xe mô tô trên, H đồng ý. B dùng cách xe mô tô trên một đoạn rồi đi bộ đến đất xe mô tô biển số: 85F1-181.08 quay lại chỗ H đang đứng chờ, tiếp đó B điều khiển xe mô tô biển số 85B1-565.96 dùng chân đẩy xe mô tô biển số: 85F1-181.08 của ông Th do H ngồi trên cầm lái đi theo đường Tỉnh lộ 709B về hướng xã Phước Thái, huyện Ninh Phước. Khi đến gần Trạm xăng dầu Phụng Đò thì xe mô tô biển số 85B1-565.96 B đang điều khiển sắp hết xăng nên B nói H đem xe mô tô vừa trộm cắp vào ngõ hẻm tại thôn Hoài Ni, xã Phước Thái để cất giấu. Sau đó B tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 85B1-565.96 chở H về đến thôn Như Bình, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước thì xe hết xăng nên B và H dắt bộ để tìm người xin tiền đổ xăng. Lúc này, Tổ tuần tra Công an xã Phước Thái đang thực hiện nhiệm vụ tại tỉnh lộ 709B phát hiện đến kiểm tra thì H đã bỏ chạy. Tổ tuần tra Công an xã Phước Thái đưa B về trụ sở làm việc, B chỉ dẫn đến chỗ cất giấu xe mô tô biển số: 85F1-181.08; Tại cơ quan điều tra B và H đã khai nhận toàn bộ hành trộm cắp tài sản nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 68/KLĐGTS – HĐĐG, ngày 25/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Ninh Phước, kết luận: 01 xe mô tô biển số 85F1-181.08, nhãn hiệu: HONDA, số loại: AIRBLADE, số máy JF63E1015231, số khung RLHJF6306FZ015222, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 11.250.000đ.

* Vật chứng vụ án:

- 01 cái “ù” (giàn khoan được chế độ từ cầu xe máy cày) dài 64cm, 01 đầu gắn tám kim loại hình tròn đường kính 22cm, trên mặt có nhiều lỗ nhỏ. Ở giữa thân có gắn trục kim loại đường kính 15cm, trên trục có gắn 04 đinh vít.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu trắng đen xám, biển số, 85F1-181.08, số khung: RLHJF6306FZ015222, số máy: JF63E1015231 đã qua sử dụng.

Cáo trạng số: 12/CT-VKS-HS, ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước truy tố các bị cáo Đảng Năng B và Thuận Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo đúng nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố;
Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đảng Năng B và Thuận Văn H phạm tội tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Các điểm s và r khoản 1 Điều 51; Các điểm g và h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đảng Năng B từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Các điểm s và r khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Thuận Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về dân sự:

- Bị hại ông Thạch Nhật Th và ông Đảng Quốc Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không xét.

- Anh Trần Quốc S không yêu cầu trả lại tiền nên không xét.

Các bị cáo không tranh luận.

Bị cáo B nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Không nói.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại và người làm chứng; Xét thấy: Những người vắng mặt đều đã có lời khai tại hồ sơ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Đảng Năng B và Thuận Văn H cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau: Khoảng 19 giờ ngày 21/9/2024,

tại nhà ông Đàng Quốc Th (Sinh năm 1987) ở thôn Tân Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, Đàng Năng B và Thuận Văn H lợi dụng sơ hở của chủ tài sản đã trộm cắp 01 khối kim loại (là giàn khoan được độ chế từ cầu xe máy cày, gọi là cái “ù”) trị giá 5.384.500đ bán lấy tiền tiêu xài. Tiếp tục, khoảng 17 giờ ngày 23/9/2024, tại đường bê tông thuộc thôn Hiếu Lễ, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, Thuận Văn H và Đàng Năng B lợi dụng sơ hở của chủ tài sản đã trộm cắp 01 xe mô tô, nhãn hiệu: HONDA, số loại: AIRBLADE, biển số: 85F1-181.08 trị giá 11.250.000đ của ông Thạch Nhật Th (Sinh năm 1992; Trú tại: Thôn Hiếu Lễ, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước) rồi mang đi cất giấu. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 16.634.500đ.

Vì vậy, Cáo trạng số: 12/CT-VKS-HS, ngày 07/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước đã truy tố các bị cáo Đàng Năng B và Thuận Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do các bị cáo B và H cùng nhau thực hiện; Do không có tiền nên H đã rủ B đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp tài sản mục đích là bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện kế hoạch phạm tội, các bị cáo dùng phương tiện là xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: AIRBLADE, biển số 85B1-565.96 đi lòng vòng tìm cơ hội gây án và đã trộm cắp trót lọt 02 lần của ông Đàng Quốc Th vào ngày 21/9/2024 và anh Thạch Nhật Th ngày 23/9/2024, trong cả 02 lần trộm cắp này trị giá tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000đ.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và vai trò của các bị cáo:

Đối với bị cáo Thuận Văn H: Trong cả 02 lần trộm cắp H vừa là người chủ mưu cầm đầu vừa là người thực hành phạm tội với các hành vi: Rủ rê B cùng đi trộm cắp và trực tiếp trộm cắp tài sản.

Đối với bị cáo Đàng Năng B: Bảo có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 22/11/2022, bị Toà án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 04 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, B chưa được xóa án tích thì đến ngày 21 và ngày 23/9/2024 tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản vì vậy lần phạm tội này bị cáo B đã phạm vào tình tiết tăng nặng “Tái phạm”. Trong cả 02 lần phạm tội trên B là người chuẩn bị phương tiện là chiếc xe 85B1-565.96 để làm phương tiện để cả hai đi trộm cắp đồng thời B cũng là người thực hành phạm tội; Trong đó lần trộm cắp tài sản của ông Đàng Quốc Th thì B là người đã cùng Đồng Văn V đi bán tài sản trộm cắp rồi lấy tiền chia nhau tiêu xài; Trong lần trộm cắp tài sản của anh Thạch Nhật Th thì B là người điều khiển xe để đẩy H ngồi lên xe trộm cắp được đi cất giấu.

Hành vi nêu trên của Thuận Văn H và Đàng Năng B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo H và B có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo B có thêm tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo H và B được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Tự thú” do đã tự thú nhận ra hành vi phạm tội ngày 21/9/2024; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Ngoài ra, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại vì vậy cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, nhưng vì tham lam tư lợi nên các bị cáo đã bất chấp và cố ý trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cho thấy sự coi thường pháp luật của các bị cáo, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do đó cần phải cần phải xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng học tập và rèn luyện thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về bồi thường dân sự:

- Trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xét.
- Anh Trần Quốc S không yêu cầu trả lại tiền nên không xét.

[7] Các vấn đề khác:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen đỏ, BKS, 85B1-565.96, số khung: RLHJF6308FZ845586, số JF63E1262715 đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định đây là tài sản của ông Bá Văn M (Sinh năm: 1974; Trú tại: Thôn Hậu Sanh, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước). Ông M không biết B sử dụng xe mô tô của ông làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả xe lại cho ông M là đúng quy định pháp luật.

- Anh Đồng Văn V đã có hành vi cùng với Đảng Năng B bán cái “ù” trộm cắp được cho anh Trần Quốc S; Tuy nhiên anh V và anh S không biết tài sản trên do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý đối với anh Đồng Văn V và anh Trần Quốc S.

[8] Xét quan điểm của Viện kiểm sát: Việc xác định tội danh, điều khoản áp dụng đối với các bị cáo, quan điểm xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Các điểm s và r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g và h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

1.2 Tuyên bố bị cáo **Đàng Năng B** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Đàng Năng B** mức án **01 (Một)** năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/9/2024.

1.3 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Các điểm s và r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

1.4 Tuyên bố bị cáo **Thuận Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Thuận Văn H** mức án **01 (Một)** năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo **Đàng Năng B** và **Thuận Văn H** mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện Ninh Phước;
- CQTHAHS Công an huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc